TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:569/2019/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình , ngày 19 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 4 Điều 7, Điều 212, Điều 397 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58,Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2015.

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thu miễn, giảm, thu nộp,quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án .

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 574/2019/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự :

Anh Vũ Anh M- sinh năm 1982

Và chị Nguyễn Thị Thanh Nh- sinh năm 1984

Cùng trú tại số 6 ngõ 1 V, phường L, quận B, Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Anh Vũ Anh M và chị Nguyễn Thị Thanh Nh có tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, quận B, Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 574/2019/TLST- VHNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành,không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1-Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

-*Về quan hệ hôn nhân :*Công nhận thuận tình ly hôn giữa :

Anh Vũ Anh M và chị Nguyễn Thị Thanh Nh

-*Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân anh M chị Nh xác nhận có 01 con chung Vũ Nam S sinh ngày 16/9/2015. Ly hôn anh chị thống nhất giao con chung cho chị Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh M đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 3.500.000 đồng/ tháng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi anh chị có sự thay đổi khác. Anh M có qyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

-*Về tài sản chung, về nhà đất ở chung, về khoản nợ chung:* Anh M, chị Nh xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết .

-Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình:Anh M tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân đình. Xác nhận anh đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0005899 ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Ba Đình.

3. ***Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.***

Nơi nhận :
-VKSND quận Ba Đình
-Chi cục THADS quận Ba Đình
-UBND phường L,quận Ba Đình
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Thủy